

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2017

V/v: Ly hôn,
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Anh Tuấn.

2. Bà Đặng Thị Lan Hương .

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hồng Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐXX- ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 và thông báo mở lại phiên tòa số:15/TB-TA, ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T. H – sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn H – sinh năm 1989. Vắng mặt

ĐKHKTT: Thôn P, xã C, huyện Y, tỉnh Y.

Hiện đang cải tạo tại Đội gạch 3, Trại giam H.C, xã V, huyện B, tỉnh Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T.H trình bày:

Về hôn nhân: Chị kết hôn với anh Bùi Văn H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, cờ bạc và nghiện chất ma túy. Đến tháng 7 năm 2016 anh H bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 25 tháng tù về tội Đánh bạc và hiện đang chấp hành án tại Đội gạch 3, Trại giam H.C, đóng tại xã V, huyện B, tỉnh Y. Hiện nay chị đã về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh B. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm

đến nhau nữa. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Gia L, sinh ngày 07/7/2012, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn, anh Bùi Văn H vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện:

Về hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, địa điểm và các điều kiện kết hôn như chị T.H đã trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì anh bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 25 tháng tù về tội Đánh bạc và hiện đang chấp hành án tại Đội gạch 3, Trại giam H.C, đóng tại xã V, huyện B, tỉnh Y., trong thời gian anh chấp hành án chị T.H không quan tâm thăm gặp anh lần nào. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị T.H vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Gia L, sinh ngày 07/7/2012, do chị T.H đang nuôi dưỡng. Hiện nay anh đang chấp hành án nên không thể nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu L được anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh Bùi Văn H đang thi hành án phạt tù nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: Xử cho chị T.H được ly hôn anh H, giao con chung cho chị T.H nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí tuyên theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Bùi Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã C, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

[2] *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T.H và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 07/02/2012, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn do anh H chơi bời, cờ bạc và nghiện ma túy, anh H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Thực tế tháng 7

năm 2016, anh H bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 25 tháng tù về tội Đánh bạc, hiện chấp hành án tại Đội gach 3, Trại giam H.C, đóng tại xã V, huyện B, tỉnh Y; anh H cũng xác nhận trong thời gian anh chấp hành án chị T.H không quan tâm thăm gặp anh lần nào, như vậy thể hiện lời khai của chị T.H về nguyên nhân mâu thuẫn là có căn cứ. Mặc dù anh H không nhất trí ly hôn nhưng tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.H là chính đáng và có căn cứ. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị Nguyễn Thị T.H được ly hôn anh Bùi Văn H.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T.H và anh H có 01 con chung là Bùi Gia L, sinh ngày 07/7/2012, hiện chị T.H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T.H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Xét nguyện vọng của chị T.H là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với thực tế. Hiện cháu L đang ở cùng với chị nên cần giao cháu L cho chị T.H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản, nợ chung*: Chị T.H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T.H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T.H được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T.H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Bùi Gia L, sinh ngày 07/7/2012 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T.H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 05120 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình. (Chị T.H đã nộp đủ).

Chị Nguyễn Thị T.H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Hoàng Hải

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THA dân sự huyện Yên Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Nhân;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hoàng Hải